Phụ lục 5-Appendix 5

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
QUALITY ASSURANCE FOR PROGRAMME DELIVERY
Ngành/Major: Công nghệ sinh học

1. Đội ngũ giảng viên và kỹ thuật viên cơ hữu/Teaching staff and technicians

a. Đội ngũ giảng viên cơ hữu/Fulltime teaching staff

TT/ No.	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại/Full name, YOB, position	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp/Academic ranks: Year, Qualification: country, year	Chuyên ngành được đào tạo/Major	Năm, nơi tham gia giảng dạy/Year and work place	Ghi chú/ Remarks
1	Lê Huyền Ái Thúy, 1972, Trưởng Khoa	GS 2022; Tiến sĩ Nhật 2004	Sinh học phân tử	2008, Trường ĐH Mở TPHCM	
2	Nguyễn Ngọc Bảo Châu, 1977, Phó Trưởng Khoa	Tiến sĩ Nhật 2009	Sinh học và môi trường	2010, Trường ĐH Mở TPHCM	
3	Bùi Thị Mỹ Hồng, 1968, Giảng viên	Tiến sĩ Việt Nam 2011	Sinh lý học thực vật	2010, Trường ĐH Mở TPHCM	
4	Hồ Bảo Thùy Quyên, 1980, Giảng viên	Tiến sĩ Nhật 2013	Tài nguyên sinh vật	2017, Trường ĐH Mở TPHCM	
5	Trương Kim Phượng, 1979, Giảng viên	Tiến sĩ Việt Nam 2020	Công nghệ sinh học	2006, Trường ĐH Mở TPHCM	
6	Lê Thị Trúc Linh, 1983, Trưởng Bộ môn	Tiến sĩ Anh 2017	Di truyền học	2010, Trường ĐH Mở TPHCM	
7	Nguyễn Trần Đông Phương, 1977, Giảng viên	Tiến sĩ Việt Nam 2020	Sinh lý học Thực vật	2007, Trường ĐH Mở TPHCM	
8	Đặng Thanh Dũng, 1982, Trưởng Bộ môn	Tiến sĩ Hà Lan 2017	Kỹ sư y sinh	2007, Trường ĐH Mở TPHCM	

TT/ No.	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại/Full name, YOB, position	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp/Academic ranks: Year, Qualification: country, year	Chuyên ngành được đào tạo/Major	Năm, nơi tham gia giảng dạy/Year and work place	Ghi chú/ Remarks
9	Lao Đức Thuận, 1987, Giảng viên	Tiến sĩ Việt Nam 2021	Công nghệ Sinh học	2013, Trường ĐH Mở TPHCM	
10	Nguyễn Thành Hưng, 1975, Giảng viên	Tiến sĩ Trung Quốc 2015	Khoa học Môi trường	2022, Trường ĐH Mở TPHCM	
.11	Bùi Phú Nam Anh, 1981, Giảng viên	Tiến sĩ Mỹ 2017	Công nghệ sinh học	2019, Trường ĐH Mở TPHCM	
12	Nguyễn Hoài Nguyên, 1988, Giảng viên	Tiến sĩ Hàn Quốc 2016	Hệ thống và Công nghệ sinh học	2018, Trường ĐH Mở TPHCM	
13	Phạm Lê Bửu Trúc, 1982, Giảng viên	Tiến sĩ Việt Nam 2016	Y sinh học tái tạo	2021, Trường ĐH Mở TPHCM	
14	Lê Thị Kính, 1955, Giảng viên	Tiến sĩ Pháp 1996	Di truyền học-sinh học phân tử	2008, Trường ĐH Mở TPHCM	
15	Bùi Xuân Khôi, 1954, Giảng viên	Tiến sĩ Ấn Độ 1994	Nông học	2014, Trường ĐH Mở TPHCM	
16	Thái Hữu Phú, 1983, Chuyên viên	Thạc sĩ Việt Nam 2012	Sinh lý thực vật	2012, Trường ĐH Mở TPHCM	
17	Trần Thị Việt Hà, 1972, Chuyên viên	Thạc sĩ Việt Nam 2004	Nông nghiệp (bảo vệ thực vật)	2009, Trường ĐH Mở TPHCM	
18	Nguyễn Thị Phương Khanh, 1979, Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam 2012	Sinh lý thực vật	2012, Trường ĐH Mở TPHCM	

b. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu/Technician

TT/ No.	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại/Full name, YOB, position	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp/Academic ranks: Year, Qualification: country, year	Chuyên ngành được đào tạo/Major	Năm, nơi tham gia giảng dạy/Year and work place	Ghi chú/ Remarks
1	Lê Huyền Ái Thúy, 1972, Trưởng Khoa	GS 2022; Tiến sĩ Nhật 2004	Sinh học phân tử	2008, Trường ĐH Mở TPHCM	
2	Nguyễn Ngọc Bảo Châu, 1977, Phó Trưởng Khoa	Tiến sĩ Nhật 2009	Sinh học và môi trường	2010, Trường ĐH Mở TPHCM	
3	Bùi Thị Mỹ Hồng, 1968, Giảng viên	Tiến sĩ Việt Nam 2011	Sinh lý học thực vật	2010, Trường ĐH Mở TPHCM	
4	Hồ Bảo Thùy Quyên, 1980, Giảng viên	Tiến sĩ Nhật 2013	Tài nguyên sinh vật	2017, Trường ĐH Mở TPHCM	
5	Trương Kim Phượng, 1979, Giảng viên	Tiến sĩ Việt Nam 2020	Công nghệ sinh học	2006, Trường ĐH Mở TPHCM	
6	Lê Thị Trúc Linh, 1983, Trưởng Bộ môn	Tiến sĩ Anh 2017	Di truyền học	2010, Trường ĐH Mở TPHCM	
7	Nguyễn Trần Đông Phương, 1977, Giảng viên	Tiến sĩ Việt Nam 2020	Sinh lý học Thực vật	2007, Trường ĐH Mở TPHCM	
8	Đặng Thanh Dũng, 1982, Trưởng Bộ môn	Tiến sĩ Hà Lan 2017	Kỹ sư y sinh	2007, Trường ĐH Mở TPHCM	
9	Lao Đức Thuận, 1987, Giảng viên	Tiến sĩ Việt Nam 2021	Công nghệ Sinh học	2013, Trường ĐH Mở TPHCM	
10	Nguyễn Thành Hưng, 1975, Giảng viên	Tiến sĩ Trung Quốc 2015	Khoa học Môi trường	2022, Trường ĐH Mở TPHCM	
11	Bùi Phú Nam Anh, 1981, Giảng viên	Tiến sĩ Mỹ 2017	Công nghệ sinh học	2019, Trường ĐH Mở TPHCM	
12	Nguyễn Hoài Nguyên, 1988, Giảng viên	Tiến sĩ Hàn Quốc 2016	Hệ thống và Công nghệ sinh học	2018, Trường ĐH Mở TPHCM	
13	Phạm Lê Bửu Trúc, 1982, Giảng viên	Tiến sĩ Việt Nam 2016	Y sinh học tái tạo	2021, Trường ĐH Mở TPHCM	

TT/ No.	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại/Full name, YOB, position	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp/Academic ranks: Year, Qualification: country, year	Chuyên ngành được đào tạo/Major	Năm, nơi tham gia giảng dạy/Year and work place	Ghi chú/ Remarks
14	Lê Thị Kính, 1955, Giảng viên	Tiến sĩ Pháp 1996	Di truyền học-sinh học phân tử	2008, Trường ĐH Mở TPHCM	
15	Bùi Xuân Khôi, 1954, Giảng viên	Tiến sĩ Ấn Độ 1994	Nông học	2014, Trường ĐH Mở TPHCM	
16	Thái Hữu Phú, 1983, Chuyên viên	Thạc sĩ Việt Nam 2012	Sinh lý thực vật	2012, Trường ĐH Mở TPHCM	
17	Trần Thị Việt Hà, 1972, Chuyên viên	Thạc sĩ Việt Nam 2004	Nông nghiệp (bảo vệ thực vật)	2009, Trường ĐH Mở TPHCM	
18	Nguyễn Thị Phương Khanh, 1979, Giảng viên	Thạc sĩ Việt Nam 2012	Sinh lý thực vật	2012, Trường ĐH Mở TPHCM	

2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị-Infrastructure and teaching and learning facilities

a. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy/Rooms, lecture halls, teaching and learning equipment

Số TT /No.	Loại phòng học/Room type *(Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)*	Số lượng/ No.	Diện tích (m2)/ Areas (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy/ Teaching and learning equipment				Ghi chú/ Remarks
				Tên thiết bị/Name of the equipment	Số lượng / No.	Phục vụ môn học/For courses	Diện tích (m2)/ Areas (ms)	
1	Phòng học	107	11,269	Ampli Loa Máy chiếu Máy lạnh Micro	96 253 82 221 112			

Số TT /No.	Loại phòng học/Room type *(Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)*	Số lượng/ No.	Diện tích (m2)/ Areas (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy/ Teaching and learning equipment				Ghi chú/ Remarks
				Tên thiết bị/Name of the equipment	Số lượng / No.	Phục vụ môn học/For courses	Diện tích (m2)/ Areas (ms)	
2	Phòng học đa phương tiện	03	270	Loa Máy chụp ảnh Máy lạnh Máy nhắc chữ Máy ghi âm Máy quay phim Máy vi tính bảng Máy vi tính xách tay Máy vi tính Máy vi tính chủ Micro Tivi Tủ sấy máy ảnh Thiết bị chống rung Thiết bị chuyển mạch Thiết bị định tuyến Thiết bị livestream Thiết bị Webcame Thiết sạc pin	01 02 03 02 01 05 02 05 14 02 06 04 01 01 03 02 02 02 01			
3	Phòng học ngoại ngữ,	01	110	Ampli Loa Máy chiếu Máy lạnh Máy vi tính Thiết bị chuyển mạch Micro Tai nghe	01 01 01 03 41 03 02 41			
4	Phòng máy tính	10	787	Ampli Loa	15 21			

Số TT /No.	Loại phòng học/Room type *(Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)*	Số lượng/ No.	Diện tích (m2)/ Areas (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy/ Teaching and learning equipment				Ghi chú/ Remarks
				Tên thiết bị/Name of the equipment	Số lượng / No.	Phục vụ môn học/For courses	Diện tích (m2)/ Areas (ms)	
				Máy chiếu	16			
				Máy lạnh	26			
				Máy vi tính	912			
				Máy vi tính chủ	33			
				Micro	16			
				Thiết bị chuyển mạch	62			
				Thiết bị tường lửa	04			
				Tai nghe	211			
5	Hội trường, phòng họp	11	4,732	Ampli	144			
				Loa	364			
				Máy chiếu	129			
				Máy lạnh	335			
				Micro	178			
6	Phòng giảng viên hướng dẫn	44	3,523	Máy cassette	07			
				Máy chiếu	10			
				Máy chụp ảnh	02			
				Máy lạnh	09			
				Máy đọc mã vạch	13			
				Máy hủy giấy	02			
				Máy in	42			
				Máy Photocopy	21			
				Máy quét	16			
				Máy Scan	02			
				Máy tính bảng	26			
				Máy vi tính chủ	06			
				Máy vi tính	142			
				Máy vi tính xách tay	10			
				Tivi	01			

b. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành/Labs, places for practice, equipment in the labs and for practice

Số TT/ No.	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành/Name of labs, places for practice	Diện tích (m2)/Areas	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành/ Equipment for practice			Ghi chú/ Remarks
			Tên thiết bị/ Name	Số lượng/ No.	Phục vụ môn học/For courses	
1	Phòng thí nghiệm Sinh hóa	167	Bếp	03		
			Bộ điện di đứng	01		
			Máy lạnh	03		
			Máy định vị GPS	02		
			Máy quang phổ	01		
			Máy xay	04		
			Tủ ấm	01		
			Tủ hút khí độc	01		
			Tủ lạnh	01		
			Tủ sấy	01		
			Máy ly tâm	02		
			Máy đo	02		
2	Phòng thí nghiệm Hóa môi trường	166	Bếp	12		
			Bộ chiết xuất	03		
			Bộ chưng cất cồn	04		
			Sinh hàn xoắn nhám	01		
			Máy lạnh	02		
			Tủ hút khí độc	02		
			Tủ lạnh	02		
			Tủ sấy	01		
			Bộ dụng cụ phân tích môi trường	01		
			Bộ test phân tích nước	02		
			Đèn soi tử ngoại	01		
			Máy đo	15		
			Máy đo điểm nóng chảy	01		
			Máy quang phổ	01		
			Tủ hút khí độc	01		

Số TT/ No.	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành/Name of labs, places for practice	Diện tích (m2)/Areas	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành/ Equipment for practice			Ghi chú/ Remarks
			Tên thiết bị/ Name	Số lượng/ No.	Phục vụ môn học/For courses	
3	Phòng thí nghiệm Công nghệ vi sinh 1	166	Bếp	04		
			Buồng đếm hồng bạch cầu	03		
			Bộ lọc chân không	01		
			Máy lạnh	09		
			Máy xay	01		
			Tủ ấm	05		
			Tủ lạnh	04		
			Tủ sấy	01		
			Máy ly tâm	01		
			Máy đo độ ẩm nhiệt độ	01		
			Máy đo cường độ	01		
			Máy đo ánh sáng	01		
4	Phòng thí nghiệm Công nghệ thực phẩm	166	Bếp	14		
			Bộ chiết xuất	06		
			Bình hút lọc chân không	01		
			Máy lạnh	02		
			Máy xay	04		
			Tủ ấm	01		
			Tủ lạnh	02		
			Tủ sấy	01		
			Dụng cụ hút mẫu	01		
			Bơm hút chân không	02		
			Lò nung điện	01		
			Máy đo độ nhớt	01		
			Máy đo PH	02		
			Bộ chưng cất	02		
5	Phòng thí nghiệm Công nghệ tế bào	213	Máy đo	01		
			Máy điều hòa KK	04		
			Tủ lạnh	01		
			Tủ sấy	01		

Số TT/ No.	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành/Name of labs, places for practice	Diện tích (m2)/Areas	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành/ Equipment for practice			Ghi chú/ Remarks
			Tên thiết bị/ Name	Số lượng/ No.	Phục vụ môn học/For courses	
			Máy đo PH	04		
6	Phòng thí nghiệm Công nghệ vi sinh 2	166	Máy điều hòa KK	04		
			Tủ sấy	02		
			Tù hút khí độc	01		
			Bể điều nhiệt	01		
			Lò vi sóng	01		
			Tủ an toàn sinh học	01		
			Tù hút khí độc	01		
			Tủ sấy	02		
7	Phòng thí nghiệm Động vật học	166	Bể điều nhiệt	01		
			Máy lạnh	01		
			Tủ lạnh	02		
			Tủ mát	02		
			Tủ ôn	01		
			Tủ sấy	01		
			Tủ cấy	01		
			Dao động ký	13		
			Máy ly tâm	01		
			Máy đo huyết áp	04		
			Máy đo độ ẩm đất	01		
8	Phòng thí nghiệm Sinh học phân tử	178	Giá đỡ rotor gốc máy li tâm	01		
			Bể điều nhiệt	01		
			Máy in	01		
			Máy khoan	01		
			Máy luân nhiệt	01		
			Máy khuấy từ	01		
			Máy vi tính	01		
			Tủ hút khí độc	02		
			Tủ lạnh	03		
			Bàn soi UV	01		

Số TT/ No.	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành/Name of labs, places for practice	Diện tích (m2)/Areas	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành/ Equipment for practice			Ghi chú/ Remarks
			Tên thiết bị/ Name	Số lượng/ No.	Phục vụ môn học/For courses	
			Cuvetue thạch anh	04		
			Dụng cụ hút mẫu	05		
			Hệ thống chụp ảnh và phân tích gen	01		
			Hệ thống điện di	04		
			Máy đo PH	02		
			Máy PCR 96 giếng	01		
			Quang phổ kế	01		
			Rotor dùng cho máy ly tâm	01		
9	Phòng công nghệ gen và ứng dụng	178	Tủ thí nghiệm	15		
			Bồn rửa	04		
10	Phòng công nghệ sinh học ứng dụng	178	Bếp	01		
			Bể điều nhiệt	01		
			Bộ điện di đứng	01		
			Hệ thống điện di	04		
			Hệ thống máy chụp ảnh	01		
			Máy cất nước	01		
			Máy cô quay	01		
			Máy đọc khay vi thể	01		
			Máy chuyển màng	01		
			Máy gia nhiệt	01		
			Máy lạnh	04		
			Máy khuấy từ	02		
			Máy hút dịch	01		
			Máy khuếch đại gen PCR	01		
			Máy ly tâm	02		
			Máy lắc	03		
			Máy realtime PCR Máy trợ hút	01		
			Máy vi tính	01		
			Nồi hấp tiệt trùng	02		
			Tủ an toàn sinh học	01		

Số TT/ No.	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành/Name of labs, places for practice	Diện tích (m2)/Areas	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành/ Equipment for practice			Ghi chú/ Remarks
			Tên thiết bị/ Name	Số lượng/ No.	Phục vụ môn học/For courses	
			Tủ lạnh Tủ thao tác Tủ ấm Hệ thống nuôi chuột Lò lai phân tử Máy chụp ảnh hình quang tế bào Máy đếm tế bào tự động Máy ly tâm lạnh	01 03 01 01 01 01 01 01		
11	Vườn ươm thực nghiệm (nhà màng)	917	Bồn chứa nước	09		
12	Nhà nấm	213	Nhà màng	01		

c. Thư viện/Library

- Diện tích thư viện: 1,986 m2; Diện tích phòng đọc: 1,197 m2
- Số chỗ ngồi: 498; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 122
- Phần mềm quản lý thư viện: zLis 7.0
- Thư viện điện tử: Thư viện có 03 CSDL nội sinh: luận văn, luận án, khoá luận tốt nghiệp và CSDL công trình NCKH; 03 CSDL tạp chí điện tử gồm Emerald, Sage, Tạp chí Khoa học Trường ĐH Mở TP.HCM; 03 CSDL sách điện tử gồm CSDL IG Publishing, CSDL Springer và CSDL Elsevier; thuê quyền truy cập CSDL luatvietnam.vn; các CSDL tài nguyên thông tin mở.

d. Danh mục giáo trình của ngành đào tạo/List of textbooks and materials for the programme

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
1.	Food safety : contaminants and toxins	Fiscal-Arjona, Merly	Delve Publishing	2019	1	An toàn vệ sinh thực phẩm	59704
2.	Vệ sinh và an toàn thực phẩm	Nguyễn Đức Lượng, Phạm Minh Tâm	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2012	4	An toàn vệ sinh thực phẩm	48129
3.	Conventional and Advanced Food Processing Technologies	Bhattacharya S.	John Wiley & Sons, Inc.	2015	1	Các kỹ thuật hiện đại trong Công nghệ thực phẩm	55186
4.	Công nghệ chế biến thực phẩm	Lê Văn Việt Mẫn	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2017	1	Các quá trình và thiết bị trong công nghệ thực phẩm	52166
5.	A small - scale approach to organic laboratory techniques	Donald L. Pavia	Cengage learning	2016	2	Chiết xuất Dược liệu	49606
6.	Natural products isolation	Satyajit D. Sarker, Lutfun Nahar [edited]	Humana	2012	2	Chiết xuất Dược liệu	44623
7.	Phương pháp cô lập hợp chất hữu cơ	Nguyễn Kim Phi Phụng	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2007	2	Chiết xuất Dược liệu	11055
8.	Vi sinh vật đại cương	Trương Kim Phượng, Nguyễn Văn Minh [đồng chủ biên] ; Dương Nhật Linh	Thông tin và Truyền thông	2020	5	Chọn giống vi sinh vật trong Công nghệ sinh học	56127

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
9.	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học : dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị	Hoàng Chí Bảo [chủ biên]; Dương Xuân Ngọc [phó chủ biên], Đỗ Thị Thạch, Nguyễn Bá Dương,... [v.n.n.k]	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	34	Chủ nghĩa xã hội khoa học	56943
10.	Bài giảng Chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ lĩnh vực công nghệ sinh học. Tài liệu lưu hành nội bộ	Nguyễn Văn Minh	Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh			Chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ lĩnh vực công nghệ sinh học	GV cung cấp
11.	Luật 07/2017/QH14. Luật chuyển giao công nghệ.				web	Chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ lĩnh vực công nghệ sinh học	web
12.	Môi trường và con người	Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Thị Phương Loan	Giáo dục	2014	6	Con người và môi trường	53993
13.	Bảo quản và chế biến rau quả	Nguyễn Vân Tiếp, Quách Đĩnh, Nguyễn Văn Thoa	Khoa học và kỹ thuật	2008	3	Công nghệ bảo quản và chế biến rau quả	13177
14.	Công nghệ rau quả	Hà Văn Thuyết	Bách khoa Hà Nội	2013	2	Công nghệ bảo quản và chế biến rau quả	39696

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
15.	Công nghệ đồ hộp thủy sản và gia súc gia cầm	Nguyễn Trọng Cẩn, Đỗ Minh Phụng, Nguyễn Lệ Hà	Khoa học và kỹ thuật	2008	5	Công nghệ chế biến và bảo quản thịt và thuỷ sản	42698
16.	Công nghệ lạnh thủy sản	Trần Đức Ba,Nguyễn Văn Tài	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2004	3	Công nghệ chế biến và bảo quản thịt và thuỷ sản	11500
17.	Handbook of meat processing	Fidel Toldrá	John Wiley & Sons	2010	1	Công nghệ chế biến và bảo quản thịt và thuỷ sản	55118
18.	Practical Techniques in Molecular Biotechnology.	Singh, B. R., & Kumar, R.	Cambridge University Press	2021	2	Công nghệ gen	59857
19.	Công nghệ Gen	Lê Huyền Ái Thúy, Phan Minh Duy, Lao Đức Thuận, Trương Kim Phượng	Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh	2016	14	Công nghệ gen	48567
20.	Công nghệ protein - enzyme	Nguyễn Thị Lê Thủy, Nguyễn Thị Phương Khanh	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2017	5	Công nghệ protein - enzyme	50516
21.	Bài giảng Công nghệ sản xuất phân bón	Nguyễn Văn Minh	Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2019		Công nghệ sản xuất phân bón sinh học	GV cung cấp

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
	sinh học. Tài liệu lưu hành nội bộ.						
22.	Bài giảng Thực hành Công nghệ sản xuất phân bón sinh học. Tài liệu lưu hành nội bộ	Nguyễn Văn Minh	Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2019		Công nghệ sản xuất phân bón sinh học	GV cung cấp
23.	Giáo trình bảo quản nông sản	Nguyễn Mạnh Khải	Giáo dục	2005	1	Công nghệ sau thu hoạch	8423
24.	Lạnh đông rau quả xuất khẩu	Trần Đức Ba	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh,	2006	4	Công nghệ sau thu hoạch	11392
25.	Sinh lí học thực vật	Vũ Văn Vụ, Vũ Thanh Tâm, Hoàng Minh Tuấn	Giáo dục	2008	8	Công nghệ sau thu hoạch	41473
26.	TCVN ISO 9001:2008. Hệ thống quản lý chất lượng – Các yêu cầu. Tiêu chuẩn quốc gia, Hà Nội, 2008				Web	Công nghệ sau thu hoạch	Web
27.	Công nghệ Gen	Lê Huyền Ái Thúy, Phan Minh Duy, Lao Đức Thuận, Trương Kim Phượng	Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh	2016	14	Công nghệ sinh học phân tử ứng dụng trong chẩn đoán bệnh ở người	48567
28.	Practical Techniques in Molecular Biotechnology.	Singh, B. R., & Kumar, R.	Cambridge University Press	2021	2	Công nghệ sinh học phân tử ứng dụng trong chẩn	59857

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
						đoán bệnh ở người	
29.	Bài giảng Công nghệ sinh học thực vật ứng dụng trong dược học	Nguyễn Trần Đông Phương	Tài liệu lưu hành nội bộ	2019	4	Công nghệ sinh học thực vật ứng dụng trong dược học	51776
30.	Thực hành Công nghệ sinh học thực vật ứng dụng trong dược học	Nguyễn Trần Đông Phương	Tài liệu lưu hành nội bộ	2019	GV cung cấp	Công nghệ sinh học thực vật ứng dụng trong dược học	GV cung cấp
31.	Công nghệ sinh học trên người và động vật	Phan Kim Ngọc, Phạm Văn Phúc	Giáo dục	2007	3	Công nghệ sinh học trong trị liệu bệnh ở người	11037
32.	Công Nghệ Sinh Học Trong Bảo Vệ Thực Vật	Phạm Thi Thùy	Giáo dục VN	2010	7	Công Nghệ Sinh Học ứng dụng trong Bảo Vệ Thực Vật	42826
33.	Plant Pathology	George N. Agrios	Elsevier Academic	2005	1	Công Nghệ Sinh Học ứng dụng trong Bảo Vệ Thực Vật	51796
34.	Molecular methods in plant disease diagnostics.	Boonham N., Tomlinson J, Mumford R.	CABI	2016	2	Công nghệ sinh học ứng dụng trong bệnh học cây trồng và vật nuôi	Đang mua

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
35.	Công nghệ Gen	Lê Huyền Ái Thúy, Phan Minh Duy, Lao Đức Thuận, Trương Kim Phượng.	Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh	2016	14	Công nghệ sinh học ứng dụng trong bệnh học cây trồng và vật nuôi	48567
36.	Giáo trình di truyền và chọn giống cây trồng	Phạm Văn Duệ	Hà Nội	2005	2	Công nghệ sinh học ứng dụng trong chọn tạo giống thực vật	9042
37.	Cây trồng biến đổi Gen: Chúng ta đang ở đâu?	Lê Thị Kính	Tạp chí ABC, Số 3, tháng 10 năm 2010, pp 61-73		Tạp chí	Công nghệ sinh học ứng dụng trong chọn tạo giống thực vật	Tạp chí
38.	Bài giảng Thực hành Công nghệ sinh học nông nghiệp. Tài liệu lưu hành nội bộ.	Nguyễn Văn Minh	Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2018	GV cung cấp	Công nghệ sinh học ứng dụng trong nông nghiệp và môi trường	GV cung cấp
39.	Công nghệ sinh học nông nghiệp Tài liệu lưu hành nội bộ.	Nguyễn Văn Minh	Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2018	GV cung cấp	Công nghệ sinh học ứng dụng trong nông nghiệp và môi trường	GV cung cấp
40.	Giáo trình công nghệ sinh học môi trường : Lý thuyết và ứng	Hans-Joachim Jordening,	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2014	4	Công nghệ sinh học ứng dụng trong	38102

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
	dụng = : Environmental Biotechnology : Concepts and applications	Josef Winter, Lê Phi Nga và cộng sự dịch.				nông nghiệp và môi trường	
41.	Công nghệ sinh học trên người và động vật	Phan Kim Ngọc, Phạm Văn Phúc	Giáo dục	2007	3	Công nghệ tế bào	11037
42.	Công nghệ sinh học. Tập II: Công nghệ sinh học tế bào	Vũ Văn Vụ, Nguyễn Mộng Hùng, Lê Hồng Điệp	Giáo dục	2009	1	Công nghệ tế bào	41322
43.	Giáo trình thực hành Công nghệ tế bào (Lưu hành nội bộ)					Công nghệ tế bào	GV cung cấp
44.	Trồng nấm: Khoa học và nghệ thuật.	Phạm Thành Hổ và cộng sự	Khoa học tự nhiên và công nghệ	2022	1	Công nghệ trồng nấm	59200
45.	Bài giảng Công nghệ vi sinh. Tài liệu lưu hành nội bộ	Nguyễn Văn Minh	Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2020		Công nghệ vi sinh	GV cung cấp
46.	Bài giảng Thực hành Công nghệ vi sinh. Tài liệu lưu hành nội bộ.	Nguyễn Văn Minh	Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2020		Công nghệ vi sinh	GV cung cấp
47.	Bài giảng Đánh giá cảm quan thực phẩm (lưu hành nội bộ)					Đánh giá cảm quan thực phẩm	GV cung cấp
48.	Kỹ thuật phân tích cảm quan thực phẩm	Hà Duyên Tư	Khoa học và Kỹ thuật	2010	12	Đánh giá cảm quan thực phẩm	48758

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
49.	Đánh giá tác động môi trường	Phạm Ngọc Hồ, Hoàng Xuân Cơ	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004	3	Đánh giá tác động môi trường	6119
50.	Mẫu báo cáo đánh giá tác động môi trường	Triệu Trung Dũng	Khoa học và kỹ thuật	2011	1	Đánh giá tác động môi trường	43583
51.	Giáo trình di truyền học	Lê Thị Trúc Linh	Thông tin và Truyền thông	2018	5	Di truyền học	52440
52.	Dinh Dưỡng Cộng Đồng	Tạ Đăng Khoa	Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2015	1	Dinh dưỡng người	50682
53.	Understanding nutrition	Whitney Ellie, Rolfes Sharon Rady.	Thomson	2005	1	Dinh dưỡng người	11684
54.	Động vật có xương sống	Lê Vũ Khôi	giáo dục Việt Nam	2009	5	Động vật học	40898
55.	Động vật học	Thái Trần Bái	giáo dục Việt Nam	2010	4	Động vật học	43301
56.	Bài giảng Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất dược phẩm	Dương Nhật Linh	Tài liệu lưu hành nội bộ. Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2021	GV cung cấp	Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất dược phẩm	GV cung cấp
57.	Hóa đại cương	Nguyễn Đình Soa	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2022	2	Hóa đại cương	59689
58.	Hóa học đại cương	Nguyễn Đức Chung	Giáo dục	2014	1	Hóa đại cương	48119
59.	Tài liệu học tập thực tập hóa hữu cơ - phân tích	Nguyễn Minh Hoàng	Thanh niên	2016	14	Hóa đại cương	48135

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
60.	Analytical Chemistry	Christian, Gary D.	ohn Wiley & Sons, Inc	2004	1	Hóa Hữu cơ & Hóa Phân tích	48095
61.	Organic chemistry	Paula Yurkanis Bruice	Pearson Education	2016	1	Hóa Hữu cơ & Hóa Phân tích	49534
62.	Organic chemistry	T.W. Graham Solomons, Craig B. Fryhle, Scott A. Snyder	Wiley	2016	1	Hóa Hữu cơ & Hóa Phân tích	49607
63.	Tài liệu học tập thực tập hóa hữu cơ - phân tích	Nguyễn Minh Hoàng	Thanh niên	2016	14	Hóa Hữu cơ & Hóa Phân tích	48135
64.	Bài giảng Hóa học thực phẩm (lưu hành nội bộ)	Nguyễn Thị Lệ Thủy				Hóa sinh học thực phẩm	GV cung cấp
65.	Hóa học thực phẩm	Hoàng Kim Anh	Khoa học và kỹ thuật	2008	2	Hóa sinh học thực phẩm	41058
66.	Hóa học thực phẩm	Lê Ngọc Tú	Khoa học và kỹ thuật	1999	1	Hóa sinh học thực phẩm	13803
67.	Medicinal natural products : A Biosynthetic approach	Paul M. Dewick	Wiley & Sons	2009	1	Hợp chất tự nhiên có hoạt tính sinh học	44428
68.	Tài liệu lưu hành nội bộ Hợp chất tự nhiên	Nguyễn Minh Hoàng	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2018	2	Hợp chất tự nhiên có hoạt tính sinh học	52569
69.	Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	Vũ Cao Đàm	Giáo dục Việt Nam	2023	5	Khóa luận tốt nghiệp	61949

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
70.	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin : dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị	Ngô Tuấn Nghĩa [chủ biên]; Phạm Văn Dũng [phó chủ biên], Đoàn Xuân Thủy, Nguyễn Quang Thuấn,... [v.n.n.k]	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	35	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	56945
71.	Kinh tế học vĩ mô: Phần cơ bản	Nguyễn Thái Thảo Vy	Tài chính	2009	34	Kinh tế học đại cương	14187; 14779; 41092
72.	Kinh tế vi mô	Lê Bảo Lâm và các tác giả	Thống kê	2011	10	Kinh tế học đại cương	6448
73.	Hóa học và vi sinh vật học nước	Vũ Minh Đức	Xây dựng	2011	3	Kỹ thuật môi trường	16851
74.	Tính toán thiết kế các công trình xử lý nước thải	Trịnh Xuân Lai	Xây dựng	2011	5	Kỹ thuật môi trường	19175
75.	Xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp	Trịnh Xuân Lai	Xây dựng	2011	5	Kỹ thuật môi trường	19208
76.	Công nghệ Gen	Lê Huyền Ái Thúy, Phan Minh Duy, Lao Đức Thuận, Trương Kim Phượng	Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh	2016	14	Kỹ thuật nuôi cấy tế bào	48567

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
77.	Practical Techniques in Molecular Biotechnology	Singh, B. R., & Kumar, R	Cambridge University Press,	2021	2	Kỹ thuật nuôi cấy tế bào	59857
78.	Principles and techniques of biochemistry and molecular biology	Keith Wilson, John Walker	Cambridge University	2010	1	Kỹ thuật phân tích hiện đại trong Công nghệ Sinh học	51797
79.	Sequencing Technologies -The next generation, Nature Reviews: Genetics, 11, 31-46, 2010 (https://www.nature.com/articles/nrg2626).	Michael L. Metzker,			Web	Kỹ thuật phân tích hiện đại trong Công nghệ Sinh học	w
80.	Bài giảng Kỹ thuật phân tích thực phẩm	Nguyễn Thị Lệ Thủy			GV cung cấp	Kỹ thuật phân tích thực phẩm	GV cung cấp
81.	Phân tích hóa học thực phẩm	Hà Duyên Tư	Khoa học và kỹ thuật	2013	9	Kỹ thuật phân tích thực phẩm	52167
82.	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị	Nguyễn Trọng Phúc [chủ biên]; Ngô Đăng Tri [phó chủ biên], Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Bình Ban	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	33	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	56947
83.	A concise introduction to logic	Patrick J. Hurley	Cengage Learning	2015	1	Logic học	49169

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
84.	Marketing căn bản	Hoàng Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Lê Khoa Nguyên	Kinh tế TP.HCM	2020	2+5	Marketing căn bản	54006; 56103
85.	Miễn dịch học : chức năng và các bất thường của hệ miễn dịch	Trần Văn Hiếu	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2016	3	Miễn dịch học	48651
86.	Sinh lý người và động vật.	Nguyễn Đình Giậu, Nguyễn Chi Mai, Trần Thị Việt Hồng	Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2000	6	Miễn dịch học	41157
87.	Hóa học và vi sinh vật học nước	Vũ Minh Đức	Xây dựng	2011	7	Môi trường và sức khỏe cộng đồng	44129
88.	Sức khoẻ môi trường	Trịnh Thị Thanh	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004	3	Môi trường và sức khỏe cộng đồng	10737
89.	Nguyên lý kế toán	Vũ Hữu Đức [chủ biên] ; Lê Thị Khoa Nguyên,...[v. n.n.k]	Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	2023	5	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	61433
90.	Nhập môn công nghệ sinh học	Phạm Thành Hổ	Giáo dục Việt Nam	2013	6	Nhập môn Công nghệ Sinh học	50149
91.	Công nghệ tế bào	Nguyễn Đức Lượng, Lê Thị Thủy Tiên	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2002	3	Nông nghiệp công nghệ cao	6318

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
92.	Giáo trình công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật	Phạm Thị Thùy	Giáo dục Việt Nam	2010	5	Nông nghiệp công nghệ cao	5380
93.	Nuôi cấy mô thực vật	Dương Công Kiên	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh,	2002	2	Nông nghiệp công nghệ cao	41240
94.	Nuôi cấy mô thực vật 2	Dương Công Kiên, Lê Lý Thùy Trâm, Hồ Bảo Thùy Quyên	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2003	4	Nông nghiệp công nghệ cao	41222
95.	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2020.				Web	Pháp luật đại cương	Web
96.	Bộ luật Dân sự năm 2015.				Web	Pháp luật đại cương	Web
97.	Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.				Web	Pháp luật đại cương	Web
98.	Bộ luật Lao động năm 2019				Web	Pháp luật đại cương	Web
99.	Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.				Web	Pháp luật đại cương	Web
100.	Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021				Web	Pháp luật đại cương	Web
101.	Hiến pháp Việt Nam năm 2013.			2022	10	Pháp luật đại cương	Web 61258
102.	Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014				Web	Pháp luật đại cương	Web

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
103.	Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014				Web	Pháp luật đại cương	Web
104.	Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018				Web	Pháp luật đại cương	Web
105.	Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2019.				Web	Pháp luật đại cương	Web
106.	Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020.				Web	Pháp luật đại cương	Web
107.	Tài liệu học tập môn Pháp luật đại cương	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	Hồng Đức,	2020	5	Pháp luật đại cương	56101
108.	Phát triển sản phẩm CNSH. Tài liệu lưu hành nội bộ.	Nguyễn Văn Minh	Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2017	8	Phát triển sản phẩm công nghệ sinh học	50156
109.	Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Giáo dục	2009	2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	15606
110.	Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học và viết đề cương nghiên cứu (ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế - xã hội)	Võ Thị Thanh Lộc	Đại học Cần Thơ	2010	3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	15945
111.	Lôgich học & phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Lê Tử Thành	Trẻ	1995	2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	41487

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
112.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An	Lao động - Xã hội	2010	14	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	15338
113.	Nghiên cứu định tính trong khoa học xã hội – Một số vấn đề nhận thức luận, phương pháp luận và phương pháp	Nguyễn Xuân Nghĩa	Đại học quốc gia TP. HCM	2013	11	Phương pháp trong nghiên cứu xã hội	19644
114.	Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội	Nguyễn Xuân Nghĩa	Thông tin Truyền thông	2019	5	Phương pháp trong nghiên cứu xã hội	52840
115.	Social Research Methods	Bryman, Alan	Oxford Univ. Press	2016	1	Phương pháp trong nghiên cứu xã hội	49619
116.	Giáo trình quản lý chất lượng môi trường	Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Thị Vân Hà	Xây dựng	2010	2	Quản lý môi trường	38529
117.	Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững	Lưu Đức Hải, Nguyễn Ngọc Sinh	Đại học Quốc gia Hà Nội	2008	3	Quản lý môi trường	43343
118.	Tài liệu hướng dẫn thực hiện sản xuất sạch hơn	Bộ Công thương		2010	web	Sản xuất sạch hơn	web
119.	Bài giảng Sáng tạo và khởi nghiệp. Tài liệu lưu hành nội bộ	Nguyễn Văn Minh	Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2019	GV cung cấp	Sáng tạo và khởi nghiệp	GV cung cấp
120.	Kỹ thuật sinh hóa và các ứng dụng	Ngô Đại Nghiệp	Giáo dục Việt Nam	2015	2	Sinh Hóa	

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
121.	Sinh hóa ứng dụng	Đồng Thị Thanh Thu	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2003	3	Sinh Hóa	
122.	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	Nguyễn Thị Ngọc Ẩn	nông nghiệp	2004	2	Sinh học đại cương	
123.	Sinh học đại cương	Nguyễn Ngọc Bảo Châu, Nguyễn Trần Đông Phương	Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh	2020	1	Sinh học đại cương	
124.	Sinh học đại cương : Sinh học tế bào, di truyền học, học thuyết tiến hóa	Phạm Thành Hổ	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2015	14	Sinh học đại cương	
125.	Sinh học phân tử	Lê Huyền Ái Thúy ; Lao Đức Thuận	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2022	5	Sinh học phân tử	
126.	Giáo trình thực tập sinh học chức năng động vật. Tài liệu lưu hành nội bộ	Lao Đức Thuận, Trịnh Hữu Phước	Trường Đại học Mở TpHCM	2021		Sinh lý động vật	GV cung cấp
127.	Sinh lý người và động vật	Trịnh Hữu Phước, Lao Đức Thuận, Lê Trần Nghĩa Thư	Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2022	5	Sinh lý động vật	59747
128.	Sinh lý người và động vật.	Nguyễn Đình Giậu, Nguyễn Chi Mai, Trần Thị Việt Hồng	Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2000	6	Sinh lý động vật	41157
129.	Sinh lí học thực vật	Vũ Văn Vụ, Vũ Thanh	Giáo dục	2007	2	Sinh lý thực vật	11036

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
		Tâm, Hoàng Minh Tấn					
130.	Sinh Lý Thực Vật Đại Cương	Bùi Trang Việt	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2002	4	Sinh lý thực vật	7087
131.	Tâm lý học đại cương	Trần Thị Thanh Trà.	Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh	2016	12	Tâm lý học đại cương	49383
132.	Sinh học đại cương : Sinh học tế bào, di truyền học, học thuyết tiến hóa	Phạm Thành Hổ	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2015	14	Tế bào học	48652
133.	Phương pháp kiểm tra thống kê sinh học	Nguyễn Văn Đức, Lê Thanh Hải	Khoa học và kỹ thuật	2002	3	Thống kê Sinh học	3747
134.	Thống kê Sinh học	Bùi Thị Mỹ Hồng, Nguyễn Minh Châu [đồng chủ biên] ; Nguyễn Thị Lệ Thủy	Thông tin và Truyền thông	2020	5	Thống kê Sinh học	56128
135.	Thống kê ứng dụng	Trần Tuấn Anh	Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	2021	5	Thống kê ứng dụng	57340
136.	Functional foods	Garduño Diaz, Sara Diana	Delve Publishing	2018	1	Thực phẩm Chức năng	59706
137.	Phương pháp cô lập hợp chất hữu cơ	Nguyễn Kim Phi Phụng	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2007	2	Thực phẩm Chức năng	11055
138.	Tài liệu học tập thực tập hóa hữu cơ - phân tích	Nguyễn Minh Hoàng	Thanh niên	2016	14	Thực tập Hóa Hữu cơ &	48135

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
						Hóa Phân tích	
139.	Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	Vũ Cao Đàm	Giáo dục Việt Nam	2023	5	Thực tập tốt nghiệp	61949
140.	Phân loại học thực vật	Hoàng Thị Sản	Giáo dục	2009	14	Thực vật học	41520
141.	Thực hành Thực vật học. Tài liệu lưu hành nội bộ	Nguyễn Trần Đông Phương	Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2019	GV cung cấp	Thực vật học	GV cung cấp
142.	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	Nguyễn Thị Ngọc Ân	nông nghiệp	2004	2	Tiến hóa và đa dạng sinh học	9077
143.	Sinh học đại cương	Nguyễn Ngọc Bảo Châu, Nguyễn Trần Đông Phương	Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh	2020	1	Tiến hóa và đa dạng sinh học	55137
144.	Sinh học đại cương : Sinh học tế bào, di truyền học, học thuyết tiến hóa	Phạm Thành Hổ	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2015	14	Tiến hóa và đa dạng sinh học	48652
145.	Life Pre-intermediate Student's Book, 2nd Edition (Unit 1 – Unit 4)	Hughes J.; Stephenson, H., & Dummett, P.	National Geographic Learning, Cengage Learning	2019	2	Tiếng Anh nâng cao 1	37593
146.	Life Pre-intermediate Student's Book, 2nd Edition (Unit 5 – Unit 8)	Hughes J.; Stephenson, H., & Dummett, P.	National Geographic Learning, Cengage Learning	2019	2	Tiếng Anh nâng cao 2	37593
147.	Life Pre-intermediate Student's Book, 2nd	Hughes J.; Stephenson,	National Geographic	2019	2	Tiếng Anh nâng cao 3	37593

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
	Edition (Unit 9 – Unit 12)	H., & Dummett, P.	Learning, Cengage Learning				
148.	Life Intermediate Student's Book, 2nd Edition (Unit 1 – Unit 4)	Stephenson, H., Hughes, J., & Dummett, P.	National Geographic Learning, Cengage Learning	2019	3	Tiếng Anh nâng cao 4	57121
149.	Life Intermediate Student's Book, 2nd Edition (Unit 5 – Unit 8)	Stephenson, H., Hughes, J., & Dummett, P.	National Geographic Learning, Cengage Learning	2019	3	Tiếng Anh nâng cao 5	57121
150.	Giáo trình tin học nâng cao	Lê Đức Long và cộng sự	Đại học Sư phạm TP.HCM	2019	10	Tin học văn phòng nâng cao	61912
151.	Giáo trình Triết học Mác - Lênin : dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị	Phạm Văn Đức [chủ biên]; Trần Văn Phòng [phó chủ biên], Nguyễn Tài Đông, Nguyễn Văn Tài,... [v.n.n.k]	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	32	Triết học Mác - Lênin	56944
152.	Tư duy phản biện dành cho sinh viên	Roy Van Den Brink-Budgen ; Đinh Hồng Phúc (dịch)	Đại học Quốc gia Tp. HCM	2017	1	Tư duy phản biện	52825

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
153.	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh : dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị	Mạch Quang Thắng [chủ biên]; Phạm Ngọc Anh; Nguyễn Quốc Bảo, Doãn Thị Chính,... [v.n.n.k]	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	34	Tư tưởng Hồ Chí Minh	56946
154.	Nhập môn Công nghệ sinh học	Phạm Thành Hổ	Giáo dục Việt Nam	2013	6	Ứng dụng của CNSH: thành tựu và triển vọng	50149
155.	Ứng dụng tin học trong công nghệ sinh học	Lê Huyền Ái Thúy [chủ biên]; Lao Đức Thuận, Trương Kim Phượng	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2016	16	Ứng dụng tin học trong Công nghệ Sinh học	48566
156.	Bài giảng Thực hành Vi sinh y học	Dương Nhật Linh	Tài liệu lưu hành nội bộ. Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2020	GV cung cấp	Vi sinh công nghệ dược	GV cung cấp
157.	Bài giảng Vi sinh Công nghệ Dược	Dương Nhật Linh	Tài liệu lưu hành nội bộ. Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2020	GV cung cấp	Vi sinh công nghệ dược	GV cung cấp
158.	Giáo trình công nghệ sinh học dược	Nguyễn Văn Thanh [chủ biên biên soạn] ; Trần Cát Đông	Giáo dục Việt Nam	2013	6	Vi sinh công nghệ dược	38080

Số TT/ No.	Tên giáo trình Name of material	Tên tác giả Authors	Nhà xuất bản Publisher	Năm xuất bản Publication Year	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
159.	Food microbiology	Martin R. Adams, Maurice O. Moss, Peter J. McClure	Royal society of chemistry	2016	2	Vi sinh thực phẩm	49626
160.	Vi sinh vật đại cương – Fundamentals of microbiology	Trương Kim Phượng, Nguyễn Văn Minh, Dương Nhật Linh	Thông tin và Truyền thông	2020	5	Vi sinh vật đại cương	56127
161.	Bài giảng Thực hành Vi sinh y học	Dương Nhật Linh	Tài liệu lưu hành nội bộ. Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2020		Vi sinh y học	GV cung cấp
162.	Bài giảng Vi sinh y học	Dương Nhật Linh	Tài liệu lưu hành nội bộ. Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh	2021		Vi sinh y học	GV cung cấp
163.	Lý thuyết xác suất và thống kê	Võ Thanh Hải và cộng sự	Kinh tế, Tp.HCM	2019	7	Xác suất và Thống kê	52820
164.	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh = Statistics for business and economics ; [01 access code]	David R. Anderson, Dennis J. Sweeney, Thomas A. Williams; Hoàng Trọng [chủ biên dịch]	Cengage Learning Việt Nam	2020	10	Xác suất và Thống kê	55305

e. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo/List of other reference materials and journals for the programme

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
1.	Handbook of food preservation. 3rd edition	M.Shafiur Rahman.	Taylor and Francis Group, LLC. 2020	1	An toàn vệ sinh thực phẩm	56401
2.	Handbook of food safety and international competitiveness	Murray, Connor.	Scientific International. 2018	IG publishing	An toàn vệ sinh thực phẩm	https://portal.igpublish.com/iglibrary/reader/SIB0005312/1
3.	Hướng dẫn thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm	Vũ Đình Quyền	Lao Động- Xã Hội, 2006	2	An toàn vệ sinh thực phẩm	11621
4.	Phương pháp phân tích vi sinh vật trong nước, thực phẩm và mỹ phẩm.	Trần Linh Thước	Giáo Dục. 2010	2	An toàn vệ sinh thực phẩm	43284
5.	Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. T.1 : Các quá trình thủy lực, bơm quạt, máy nén	Nguyễn Bin	Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 2008	2	Các quá trình và thiết bị công nghệ sinh học	13058
6.	Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. T.5 : Các quá trình hóa học	Nguyễn Bin	Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 2007	2	Các quá trình và thiết bị công nghệ sinh học	10886
7.	Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 2 : Phân riêng hệ không đồng nhất, khuấy trộn, đập, nghiền, sàng	Nguyễn Bin	Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 2013	4	Các quá trình và thiết bị công nghệ sinh học	38091

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
8.	Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 4 : Phân riêng dưới tác dụng của nhiệt (Chưng luyện, hấp thụ, hấp phụ, trích ly, kết tinh, sấy)	Nguyễn Bin	Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 2011	5	Các quá trình và thiết bị công nghệ sinh học	18329
9.	Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. T.1 : Các quá trình thủy lực, bơm quạt, máy nén	Nguyễn Bin	Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 2008	2	Các quá trình và thiết bị trong công nghệ thực phẩm	13058
10.	Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. T.5 : Các quá trình hóa học	Nguyễn Bin	Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 2007	2	Các quá trình và thiết bị trong công nghệ thực phẩm	10886
11.	Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 2 : Phân riêng hệ không đồng nhất, khuấy trộn, đập, nghiền, sàng	Nguyễn Bin	Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 2013	4	Các quá trình và thiết bị trong công nghệ thực phẩm	38091
12.	Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 4 : Phân riêng dưới tác dụng của nhiệt (Chưng luyện, hấp thụ, hấp phụ, trích ly, kết tinh, sấy)	Nguyễn Bin	Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 2011	5	Các quá trình và thiết bị trong công nghệ thực phẩm	18329
13.	Phổ NMR sử dụng trong phân tích hữu cơ : lý thuyết - bài tập phổ - bài giải	Nguyễn Kim Phi Phụng	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2005	1	Chiết xuất Dược liệu	55121

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
14.	Tinh dầu	Lê Ngọc Thạch	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2003	2	Chiết xuất Dược liệu	44050
15.	New and future developments in microbial biotechnology and bioengineering : microbial genes biochemistry and applications	Harikesh Bahadur Singh, Vijai Kumar Gupta, Sudisha Jogaiah	Elsevier, 2019	2	Chọn giống vi sinh vật trong Công nghệ sinh học	55262
16.	Practical Techniques in Molecular Biotechnology	Singh, B. R., & Kumar, R	Cambridge University Press, 2021	2	Chọn giống vi sinh vật trong Công nghệ sinh học	59857
17.	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học	Đỗ Nguyên Phương [trưởng ban biên soạn]; Hà Học Hợi,... [v.n.n.k]	Chính trị Quốc gia - Sự thật , 2012	4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4386
18.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Phần 2	Nguyễn Minh Tuấn [chủ biên]; Nguyễn Khánh Vân,...[v.n.n.k]	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, 2021	15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	56949
19.	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Lê Nết, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Thị Hải Vân, Lê Thị Nam Giang, Trần Thị Hương.	Hồng Đức, 2015	4	Chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ lĩnh vực công nghệ sinh học	48363
20.	Lợi ích kinh tế- xã hội của việc bảo hộ sở hữu trí tuệ ở các nước đang phát triển.	Shahid Alikhan	Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới , 2007	5	Chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ lĩnh vực công nghệ sinh học	13634

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
21.	Con người và môi trường	Lê Thanh Vân	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2011	2	Con người và môi trường	17613
22.	Giáo trình Con người và Môi trường	Lê Văn Khoa	Giáo dục Việt Nam, 2013	4	Con người và môi trường	38092
23.	Công nghệ bảo quản và chế biến rau quả	Lê Văn Tán	Khoa học kỹ thuật , 2008	2	Công nghệ bảo quản và chế biến rau quả	13718
24.	Modern Genetic Analysis	Griffiths, Anthony J. F, William, M. G., Jeffrey H. M., and Richard L.	W. H. Freeman, 2012	1	Công nghệ gen	51842
25.	Principles and techniques of biochemistry and molecular biology.	Wilson, K., Hofmann, A., Walker, J. M., & Clokie, S.	Cambridge University, 2010	1	Công nghệ gen	51797
26.	Guide to protein purification, 2nd edition	Richard R.Burgess	Elservier press, 2009	1	Công nghệ protein - enzyme	Đang mua
27.	Biofertilizers in agriculture and foresty	N.S. Subbarao,	Medtech Publisher, 2019.	3	Công nghệ sản xuất phân bón sinh học	55586
28.	Biofertilizer Technology and Pulse Production, Springer-Verlag Berlin Heidelberg 2011, Soil Biology 28, 2011. 3	Dudeja S.S et al		GV cung cấp	Công nghệ sản xuất phân bón sinh học	GV cung cấp
29.	Postharvest biology and tecgnology of tropical and subtropical fruits, Volume 1. Oxford : Woodhead Publishing, 2011.	Yahia, E.M.		GV cung cấp	Công nghệ sau thu hoạch	GV cung cấp

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
30.	Diagnostic Molecular Pathology: A Guide to Applied Molecular Testing.	Coleman, William B., Gregory J. Tsongalis.	Academic Press/Elsevier, 2017	3	Công nghệ sinh học phân tử ứng dụng trong chẩn đoán bệnh ở người	55184
31.	Thực vật dược	Trương Thị Đẹp	Giáo dục, 2009	1	Công nghệ sinh học thực vật ứng dụng trong dược học	42398
32.	Giáo trình môn học công nghệ gen	Lê Huyền Ái Thúy [chủ biên]; Phan Minh Duy, Lao Đức Thuận, Trương Kim Phượng	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2016	14	Công nghệ sinh học trong trị liệu bệnh ở người	48567
33.	Bệnh tuyến trùng hại cây trồng	Nguyễn Mạnh Chinh	Nông nghiệp, 2014	4	Công Nghệ Sinh Học ứng dụng trong Bảo Vệ Thực Vật	38023
34.	Bệnh vi khuẩn hại cây trồng	Nguyễn Mạnh Cường	Nông nghiệp, 2014	4	Công Nghệ Sinh Học ứng dụng trong Bảo Vệ Thực Vật	38026
35.	Bệnh virus hại cây trồng	Nguyễn Mạnh Cường	Nông nghiệp, 2014	4	Công Nghệ Sinh Học ứng dụng trong Bảo Vệ Thực Vật	38025
36.	Diagnostic molecular pathology : a guide to applied molecular testing	William B. Coleman, Gregory J. Tsongalis	Academic Press/Elsevier, 2017	3	Công nghệ sinh học ứng dụng trong bệnh học cây	55184

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
					trồng và vật nuôi	
37.	Sugarcane White Leaf and Grassy Shoot Management for Healthy Seed Production in Vietnam. Advances in seed production and management.	Nguyen Bao Quoc, Nguyen Ngoc Bao Chau, Cao Anh Duong	2021		Công nghệ sinh học ứng dụng trong bệnh học cây trồng và vật nuôi	GV cung cấp
38.	Phytoplasma Diseases in Asian Countries: Characterization Epidemiology and Management. Elsevier, Academic press. Chương 1: Novel methods of phytoplasma detection of phytoplasma in Asian countries ISBN: 978-0-323-91671-4 2023				Công nghệ sinh học ứng dụng trong bệnh học cây trồng và vật nuôi	https://www.researchgate.net/publication/369952901_Novel_methods_of_phytoplasma_detection_of_phytoplasma_in_Asian_countries
39.	Plant Biotechnology: Current and Future Applications of Genetically Modified Crops	Halford Nigel G.	John Wiley & Sons, 2006	1	Công nghệ sinh học ứng dụng trong chọn tạo giống thực vật	8560
40.	Recent Progress in Biosensors for Environmental	Celine I. L. Justino, Armando C. Duarte		Web	Công Nghệ Sinh học Ứng dụng trong	https://www.mdpi.com/142

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
	Monitoring: A Review," vol. 17, 15 December 2017	and Teresa A. P. Rocha-Santos			Nông nghiệp và Môi Trường	4-8220/17/12/2918
41.	Công nghệ sinh học tập 5: công nghệ vi sinh và môi trường	Phạm Văn Ty, Vũ Nguyên Thành	Giáo dục, 2009	1	Công Nghệ Sinh học Ứng dụng trong Nông nghiệp và Môi Trường	41303
42.	Giáo trình vi sinh vật học công nghiệp : Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học kĩ thuật và Dạy	Nguyễn Xuân Thành	Giáo dục Việt Nam, 2010	1	Công Nghệ Sinh học Ứng dụng trong Nông nghiệp và Môi Trường	43278
43.	A novel biosensing system for rapid and sensitive detection of heavy metal toxicity in water, Journal of Hazardous Materials, 2021	Le Thi Bao Ngoc, Duong Nhat Linh, Nguyen Van Minh, Nguyen Phuc Hoang Duy, Pham Thi Thuy Phuong.			Công Nghệ Sinh học Ứng dụng trong Nông nghiệp và Môi Trường	GV cung cấp
44.	Công nghệ tế bào	Nguyễn Đức Lượng, Lê Thị Thuỷ Tiên	ĐHQG Tp HCM., 2003	1	Công nghệ tế bào	44211
45.	Mushrooms: Cultivation, Nutrional Value, Medicinal Effect, and Environmental Impact.	Shu-Ting Chang and Philip G. Miles.	CRC Press, 2004	2	Công nghệ trồng nấm	51798
46.	Công nghệ nuôi trồng nấm. Tập 1	Nguyễn Lân Dũng	Nông nghiệp, 2012	4	Công nghệ trồng nấm	38048
47.	Công nghệ nuôi trồng nấm. Tập 2	Nguyễn Lân Dũng	Nông nghiệp, 2012	4	Công nghệ trồng nấm	38050

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
48.	Kỹ thuật trồng nấm T.1 : Nuôi trồng một số nấm ăn thông dụng ở Việt Nam	Lê Duy Thắng	Nông nghiệp , 2006	1	Công nghệ trồng nấm	11157
49.	Cơ sở công nghệ vi sinh vật và ứng dụng	Lê Gia Huy, Khuất Hữu Thanh,	Giáo dục, 2012	1	Công nghệ vi sinh	17153
50.	Công nghệ sinh học tập 5: công nghệ vi sinh và môi trường	Phạm Văn Ty, Vũ Nguyên Thành,	Giáo dục, 2009	1	Công nghệ vi sinh	14846
51.	Microbial Biotechnology: Fundamentals of Applied Microbiology, 2nd Ed	Alexander N. Glazer and Hiroshi Nikaido	Cambridge University Press, 2007	2	Công nghệ vi sinh	55150
52.	Sensory evaluation of food: Principles and practices (2nd edition)	Lawless, Harry T.	Springer, 2010	1	Đánh giá cảm quan thực phẩm	56390
53.	Các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường (Luật, các nghị định, Thông tư)			web	Đánh giá tác động môi trường	web
54.	Di truyền học	Phạm Thành Hổ	Giáo dục Việt Nam , 2010	2	Di truyền học	43187
55.	Bảng thành phần thực phẩm Việt Nam https://www.fao.org/fileadmin/templates/food_composition/documents/pdf/VTN_FCT_2007.pdf	Bộ Y Tế - Viện Dinh Dưỡng	Y học, 2007	Web	Dinh dưỡng người	Web
56.	Dinh dưỡng học	Trường ĐH Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	Y học, 2020	4	Dinh dưỡng người	56259
57.	Food science and applied nutrition	Burgess, Kimberly.	Tritech Digital Media	1	Dinh dưỡng người	59705

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
58.	Động vật có xương sống	Hà Đình Đức	Đại học sư phạm, 2008	3	Động vật học	11795
59.	Hướng dẫn thực hành tốt sản xuất thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới	Bộ Y tế	2014	web	Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất dược phẩm	web
60.	Nguyên tắc thực hành tốt bảo quản thuốc, ban hành theo quyết định ngày 29/06/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Bộ Y tế		web	Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất dược phẩm	web
61.	Nguyên tắc thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc, ban hành theo quyết định số 1570/2000/QĐ-BYT ngày 22/05/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế		web	Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất dược phẩm	web
62.	A small - scale approach to organic laboratory techniques	Donald L. Pavia	Cengage learning, 2016	2	Hóa đại cương	49606
63.	Laboratory manual for principles of general chemistry	J. A. Beran	John Wiley & Sons, 2014	3	Hóa đại cương	55040
64.	A small - scale approach to organic laboratory techniques	Donald L. Pavia, [et al,...]	Cengage learning, 2016	2	Hóa Hữu cơ & Hóa Phân tích	49606
65.	Bài tập hóa học hữu cơ : các nhóm định chức chính	Lê Ngọc Thạch	Đại học Quốc gia Tp HCM, 2013	6	Hóa Hữu cơ & Hóa Phân tích	48939
66.	Hoá học Hữu cơ (các nhóm định chức chính tập III	Lê Ngọc Thạch	Đại học Quốc gia Tp HCM, 2018	4	Hóa Hữu cơ & Hóa Phân tích	53219

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
67.	Hoá học Hữu cơ (các nhóm định chức chính) tập II	Lê Ngọc Thạch	Đại học Quốc gia Tp HCM, 2017	3	Hóa Hữu cơ & Hóa Phân tích	53358
68.	Hoá học Hữu cơ (các nhóm định chức chính), tập I	Lê Ngọc Thạch	Đại học Quốc gia Tp HCM, 2016	3	Hóa Hữu cơ & Hóa Phân tích	53359
69.	Colloid science : principles, methods and applications	Terence Cosgrove	Wiley, 2010	1	Hóa sinh học thực phẩm	56399
70.	Food chemistry	H.-D. Belitz, W. Grosch, P. Schieberle	Springer, 2009	1	Hóa sinh học thực phẩm	56346
71.	Phổ NMR sử dụng trong phân tích hữu cơ : lý thuyết - bài tập phổ - bài giải	Nguyễn Kim Phi Phụng	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2005	1	Hợp chất tự nhiên có hoạt tính sinh học	55121
72.	Natural products from plants	Leland J. Cseke,... [et al.]	CRC, Taylor & Francis Group, 2006	1	Hợp chất tự nhiên có hoạt tính sinh học	48745
73.	Các bài báo khoa học, sách chuyên khảo, cơ sở dữ liệu khoa học trực tuyến (NCBI, EMBL, DDBJ, …),… được cập nhật theo thời gian và phù hợp với từng đề tài nghiên cứu của KLTN.			GV cung cấp	Khóa luận tốt nghiệp	
74.	Methods in biotechnology	Seung-Beom Hong, M. Bazlur Rashid, Lory Z. Santiago-Vázquez	Wiley Blackwell, 2017	2	Khóa luận tốt nghiệp	59863
75.	Practical techniques in molecular biotechnology	Bal Ram Singh, Raj Kumar	Cambridge University Press, 2021	2	Khóa luận tốt nghiệp	59857

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
76.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Phần 2	Nguyễn Minh Tuấn [chủ biên]; Nguyễn Khánh Vân,...[v.n.n.k]	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, 2021	15	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	56949
77.	Kinh tế học vi mô	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld,	Kinh tế TP.HCM, 2015	22	Kinh tế học đại cương	47193
78.	Kinh tế học vi mô	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld	Kinh tế TP.HCM, 2015	22	Kinh tế học đại cương	47193
79.	Principles of Economics	Mankiw, N. Gregory	South-Western, 2012	1	Kinh tế học đại cương	18292
80.	Principles of microeconomics : Brief edition	Robert H. Frank, Ben S. Bernanke,	McGraw-Hill, 2011.	3	Kinh tế học đại cương	30601
81.	Tóm tắt - bài tập - trắc nghiệm kinh tế vĩ mô	Nguyễn Như Ý, Trần Bích Dung	Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2013	12	Kinh tế học đại cương	18174
82.	Giáo trình công nghệ sinh học môi trường : Lý thuyết và ứng dụng	Hans-Joachim Jordening, Josef Winter	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2014	4	Kỹ thuật môi trường	38102
83.	Modern Genetic Analysis.	Griffiths, Anthony J. F, William, M. G., Jeffrey H. M., and Richard L.	W. H. Freeman, 2002	1	Kỹ thuật nuôi cấy tế bào	51842
84.	Principles and techniques of biochemistry and molecular biology	Wilson, K., Hofmann, A., Walker, J. M., & Clokie, S.	Cambridge University, 2010	1	Kỹ thuật nuôi cấy tế bào	51797
85.	Principles of instrumental analysis	Douglas A. Skoog, F. James Holler, Stanley R. Crouch	Cengage Learning, 2018	1	Kỹ thuật phân tích hiện đại trong Công nghệ Sinh học	51820

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
86.	Food analysis	S. Suzanne Nielsen	Springer, 2014	1	Kỹ thuật phân tích thực phẩm	49532
87.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Mộng Tuyền [chủ biên]; Trần Duy Mỹ	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, 2021	17	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	56950
88.	A Concise Introduction to Logic. Retrieved from https://textbooks.opensuny.org/download/a-concise-introduction-to-logic/	DeLancy, C.	2017	Web	Logic học	Web
89.	Các tình huống quản trị kinh doanh	PSG. TS Đoàn Thị Mỹ Hạnh, TS. Trịnh Thuỳ Anh	Thống Kê, 2014	13	Marketing căn bản	38298
90.	Giáo trình marketing căn bản	Quách Thị Bửu Châu, Nguyễn Văn Trưng, Đào Hoài Nam	Lao động, 2012	5	Marketing căn bản	17770
91.	Principles of marketing	Kotler Philip, Armstrong Gary	Pearson Education, 2021	2	Marketing căn bản	59778
92.	Basic immunology Functions and Disorders of the Immune System	Abul K. Abbas, Andrew H. Lichtman	Elsevier, 2016	1	Miễn dịch học	48810
93.	Miễn Dịch Học Cơ sở	Đỗ Ngọc Liên	Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 2008	3	Miễn dịch học	43321
94.	Environmental science	Miller G. Tyler, Spoolman Scott E.	Brooks / Cole , 2010	1	Môi trường và sức khỏe cộng đồng	16040

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
95.	Financial Accounting : IFRS Edition	Earl K. Stice,... [et al.]	Cengage Learning Asia, 2021	1	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	59553
96.	Giáo trình môn học công nghệ gen	Lê Huyền Ái Thúy [chủ biên]; Phan Minh Duy, Lao Đức Thuận, Trương Kim Phượng	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2016	14	Nhập môn Công nghệ Sinh học	48567
97.	Sinh học phân tử	Lê Huyền Ái Thúy [chủ biên]; Lao Đức Thuận	Nông nghiệp, 2014	25	Nhập môn Công nghệ Sinh học	38297
98.	http://www.vusta.vn/vi/news/Trao-doi-Thao-luan/Ap-dung-cong-nghe-cao-trong-nen-nong-nghiep-huong-di-dot-pha-cua-nong-nghiep-Viet-Nam-trong-thoi-ky-hoi-nhap-59658.html			web	Nông nghiệp công nghệ cao	web
99.	Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	Nguyễn Minh Đoan	Tư pháp, 2017	10	Pháp luật đại cương	51932
100.	Giáo trình Pháp luật đại cương	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đại học Sư phạm, 2014	2	Pháp luật đại cương	44415
101.	Biotechnology Entrepreneurship: Starting, Managing, and Leading Biotech Companies	Craig Shimasaki	Academic Press, 2014	1	Phát triển sản phẩm công nghệ sinh học	55582
102.	New Food Product Development: From	Gordon W. Fuller.	CRC Press. 2011	2	Phát triển sản phẩm công nghệ sinh học	50071

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
	Concept to Marketlace, Third Edition					
103.	New products management	Crawford C. M., Benedetto C.A.D.,	McGraw-Hill, 2008	1	Phát triển sản phẩm công nghệ sinh học	19975
104.	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh : thiết kế và thực hiện	Nguyễn Đình Thọ	Lao động - Xã hội , 2011	9	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	16730
105.	Đi vào nghiên cứu khoa học.	Nguyễn Văn Tuấn	Tổng hợp TPHCM, 2019	5	Phương pháp trong nghiên cứu xã hội	57158
106.	Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	Vũ Cao Đàm	Giáo dục, 2011	4	Phương pháp trong nghiên cứu xã hội	7438
107.	Giáo trình Phương pháp thu thập và xử lý thông tin định tính	Nguyễn Đức Lộc (cb).	Đại học Quốc gia TP.HCM, 2015	9	Phương pháp trong nghiên cứu xã hội	47867
108.	Giáo trình kinh tế và quản lý môi trường	Nguyễn Thế Chinh	Thống kê , 2003	5	Quản lý môi trường	11196
109.	http://www.sxsh.vn/			web	Sản xuất sạch hơn	Web
110.	http://www.unep.fr/shared/publications/other/WEBx0072xPA/manual_cdrom?Guidance%20Manual/PDF%20versions/Part1.pdf			web	Sản xuất sạch hơn	Web
111.	Manual on the Development of cleaner production policies			web	Sản xuất sạch hơn	Web
112.	Entrepreneurship.	Robert Hisrich, Michael Peters, Dean Shepherd	McGraw-Hill, 2020	2	Sáng tạo và khởi nghiệp	55284

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
113.	Innovation and Entrepreneurship: A Growth Model for Europe Beyond the Crisis	Daria Tataji	Tataj Innovation Library, 2015	3	Sáng tạo và khởi nghiệp	55294
114.	Foundations of biochemistry	Jenny Loertscher, Vicky Minderhout, Katherine Frato	Pacific Crest, 2015	1	Sinh Hóa	55185
115.	Thực vật dược	Trương Thị Đẹp	Giáo dục, 2009	1	Sinh học đại cương	42398
116.	Practical techniques in molecular biotechnology	Bal Ram Singh, Raj Kumar	Cambridge University Press, 2021	2	Sinh học phân tử	59857
117.	Principles and techniques of biochemistry and molecular biology	Keith Wilson, John Walker	Cambridge University, 2010	1	Sinh học phân tử	51797
118.	Human Physiology.	Fox Sturt Ira.	McGraw-Hill, 2008	1	Sinh lý động vật	1072
119.	Sinh lí học thực vật	Nguyễn Thanh Mai	Trường Đại Học Mở - Tài liệu lưu hành nội bộ, 2017	3	Sinh lý thực vật	50164
120.	Tâm lý học	Đinh Phương Duy	Giáo Dục, 2012	5	Tâm lý học đại cương	19553
121.	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Văn Lũy, Đinh Văn Vang	Đại học Sư phạm, 2012	2	Tâm lý học đại cương	15730
122.	Tuyển tập Tâm lý học	Phạm Minh Hạc	Chính trị Quốc Gia, 2005	1	Tâm lý học đại cương	7538
123.	Sinh học	Neil A.Campbell	Giáo dục Việt Nam, 2011	1	Tế bào học	44208

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
124.	Sinh học tế bào	Bùi Trang Việt	Đại học Quốc Gia TP.HCM, 2005	6	Tế bào học	41188
125.	Tế bào học	Thái Duy Ninh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2011	3	Tế bào học	43596
126.	Statistical procedures for agricultural research	Kwanchai A. Gomez, Arturo A. Gomez	John Wiley & Sons, 1984	2	Thống kê Sinh học	44426
127.	Statistics for business & economics	David R. Anderson, Dennis J. Sweeney, Thomas A. Williams, et al.	Cengage Learning, 2020	3	Thống kê ứng dụng	55561
128.	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh	David R. Anderson, Dennis J. Sweeney, Thomas A. Williams, Hoàng Trọng (chủ biên dịch)	Kinh tế TP.Hồ Chí Minh., 2020	10	Thống kê ứng dụng	55305
129.	Công nghệ chế biến thực phẩm	Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2017	1	Thực phẩm Chức năng	52166
130.	Probiotics and prebiotics in food, nutrition and health	Garduño Diaz, Sara Diana	Arcler Education. 2018	IG publishing	Thực phẩm Chức năng	https://portal.igpublish.com/iglibrary/reader/ARCLER000038 4/1
131.	A small - scale approach to organic laboratory techniques	Donald L. Pavia	Cengage learning, 2016	2	Thực tập Hóa Hữu cơ &	49606

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
					Hóa Phân tích	
132.	Analytical Chemistry	Christian, Gary D.	ohn Wiley & Sons, Inc, 2004	1	Thực tập Hóa Hữu cơ & Hóa Phân tích	48095
133.	Methods in biotechnology	Seung-Beom Hong, M. Bazlur Rashid, Lory Z. Santiago-Vázquez	Wiley Blackwell, 2017	2	Thực tập tốt nghiệp	59863
134.	Practical techniques in molecular biotechnology	Bal Ram Singh, Raj Kumar	Cambridge University Press, 2021	2	Thực tập tốt nghiệp	59857
135.	Thực vật dược	Trương Thị Đẹp	Giáo dục, 2009	1	Thực vật học	42398
136.	Đa dạng sinh học và tài nguyên di truyền thực vật	Nguyễn Nghĩa Thìn	Đại học Quốc gia TPHCM, 2008	1	Tiến hóa và đa dạng sinh học	17667
137.	Thực vật dược	Trương Thị Đẹp	Giáo dục, 2009	1	Tiến hóa và đa dạng sinh học	42398
138.	Mono-lingual word list, 2nd Edition (Unit 1 – Unit 4)	Hughes J., Stephenson, H., & Dummett P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	web	Tiếng Anh nâng cao 1	web
139.	Grammar Practice Worksheets, 2nd Edition (Unit 1 – Unit 4)	Hughes J., Stephenson, H., & Dummett P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	web	Tiếng Anh nâng cao 1	web
140.	Life Pre- intermediate Online Workbook (OWB), 2nd Edition (Unit 1 – Unit 4)	Hughes J., Stephenson, H., & Dummett P.	National Geographic Learning,	web	Tiếng Anh nâng cao 1	web

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
			Cengage Learning, 2019			
141.	Grammar Practice Worksheets, 2nd Edition (Unit 5 – Unit 8)	Hughes J., Stephenson, H., & Dummett P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	web	Tiếng Anh nâng cao 2	web
142.	Life Pre- intermediate Online Workbook (OWB), 2nd Edition (Unit 5 – Unit 8)	Hughes J., Stephenson, H., & Dummett P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	web	Tiếng Anh nâng cao 2	web
143.	Mono-lingual word list, 2nd Edition (Unit 5 – Unit 8)	Hughes J., Stephenson, H., & Dummett P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	web	Tiếng Anh nâng cao 2	web
144.	Grammar Practice Worksheets, 2nd Edition (Unit 9 – Unit 12)	Hughes J., Stephenson, H., & Dummett P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	web	Tiếng Anh nâng cao 3	web
145.	Life Pre- intermediate Online Workbook (OWB), 2nd Edition (Unit 9 – Unit 12)	Hughes J., Stephenson, H., & Dummett P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	web	Tiếng Anh nâng cao 3	web
146.	Mono-lingual word list, 2nd Edition (Unit 9 – Unit 12)	Hughes J., Stephenson, H., & Dummett P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	web	Tiếng Anh nâng cao 3	web

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
147.	Grammar Practice Worksheets, 2nd Edition (Unit 1 – Unit 4)	Stephenson, H., Hughes J., & Dummett, P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	web	Tiếng Anh nâng cao 4	web
148.	Life Intermediate Online Workbook (OWB), 2nd Edition (Unit 1– Unit 4)	Stephenson, H., Hughes J., & Dummett, P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	2	Tiếng Anh nâng cao 4	57122
149.	Mono-lingual word list, 2nd Edition (Unit 1 – Unit 4)	Stephenson, H., Hughes J., & Dummett, P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	web	Tiếng Anh nâng cao 4	web
150.	Grammar Practice Worksheets, 2nd Edition (Unit 5 – Unit 8)	Stephenson, H., Hughes J., & Dummett, P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	web	Tiếng Anh nâng cao 5	web
151.	Life Intermediate Online Workbook (OWB), 2nd Edition (Unit 5– Unit 8)	Stephenson, H., Hughes J., & Dummett, P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	2	Tiếng Anh nâng cao 5	57122
152.	Mono-lingual word list, 2nd Edition (Unit 5 – Unit 8)	Stephenson, H., Hughes J., & Dummett, P.	National Geographic Learning, Cengage Learning, 2019	web	Tiếng Anh nâng cao 5	web
153.	workspace.google.com			Web	Tin học văn phòng nâng cao	Web

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
154.	www.libreoffice.org			Web	Tin học văn phòng nâng cao	Web
155.	www.office.com			Web	Tin học văn phòng nâng cao	Web
156.	Triết học Mác - Lênin	Dương Thị Ngọc Dung, Nguyễn Giang Châu	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, 2022	2	Triết học Mác - Lênin	59743
157.	Cẩm nang Tư duy ngụy biện	Richard Paul và Linda Elder	Tổng hợp Tp. HCM, 2017	2	Tư duy phản biện	53200
158.	BLAST: http://blast.ncbi.nlm.nih.gov/			web	Ứng dụng tin học trong Công nghệ Sinh học	Web
159.	Bioinformatics for Dummies	Jean-Michel Claverie, Cedric Notredame	Wiley Publishing, 2007	1	Ứng dụng tin học trong Công nghệ Sinh học	51793
160.	Clustal Omega : https://www.ebi.ac.uk/Tools/msa/clustalo/.			web	Ứng dụng tin học trong Công nghệ Sinh học	Web
161.	Bioinformatics in the post-sequence era, Nature Genetics, 2003, 33, 304-310 https://www.nature.com/articles/ng1109z	Kanehisa M., Bork P.,		Web	Ứng dụng tin học trong Công nghệ Sinh học	Web
162.	Oligo Analyzer:http://www.idtdna.com/analyzer/applications/oligoanalyzer/			web	Ứng dụng tin học trong Công nghệ Sinh học	Web

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
163.	Primer3: http://primer3.sourceforge.net/			web	Ứng dụng tin học trong Công nghệ Sinh học	Web
164.	Visual molecular Dynamics (VMD): https://www.ks.uiuc.edu/Research/vmd/			web	Ứng dụng tin học trong Công nghệ Sinh học	Web
165.	Prebiotics and Probiotics Science and Technology, Volumes 1,	Dimitris Charalampopoulos, Robert A. Rastall.	Springer, 2009.	1	Vi sinh công nghệ dược	55867
166.	Prebiotics and Probiotics Science and Technology, Volumes 2,	Dimitris Charalampopoulos, Robert A. Rastall.	Springer, 2009.	1	Vi sinh công nghệ dược	55868
167.	Giáo trình vi sinh vật học công nghiệp	Kiều Hữu Ảnh	Khoa học kỹ thuật Hà Nội, 1999	1	Vi sinh công nghệ dược	146
168.	Natural Product Isolation, Second Edition	Satyajit D. Sarker, Zahid LatifAlexander I. Gray	Press, 2012	2	Vi sinh công nghệ dược	44623
169.	Natural Product Isolation, Second Edition	Satyajit D. Sarker, Zahid LatifAlexander I. Gray.	Humana Press, 2012.	2	Vi sinh công nghệ dược	44623
170.	Prebiotics and Probiotics Science and Technology	Dimitris Charalampopoulos, Robert A. Rastall.	Volumes 1-2, Springer, 2009	Web	Vi sinh công nghệ dược	https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC4648921/

Số TT/ No.	Tên sách chuyên khảo/tạp chí Name of reference and journals	Tên tác giả Đơn vị xuất bản Authors	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản Publishers, volume, issue	Số bản No.	Sử dụng cho môn học For courses	Ghi chú Remarks
171.	Modern food microbiology	James M. Jay, Martin J. Loessner, David A. Golden	Springer, 2005	2	Vi sinh thực phẩm	49533
172.	Foundations in Microbiology, 6th edition.	Talaro Kathleen.	McGraw–Hill Companies, 2008	2	Vi sinh vật đại cương	44088
173.	Phương pháp phân tích vi sinh vật trong nước, thực phẩm và mĩ phẩm	Trần Linh Thước	Giáo dục Việt Nam , 2010	2	Vi sinh vật đại cương	43284
174.	Vi sinh vật học	Nguyễn Lân Dũng, Nguyễn Đình Quyến, Phạm Văn Ty	Giáo dục Việt Nam , 2010	1	Vi sinh vật đại cương	*43139*
175.	Medical microbiology : a guide to microbial infections: pathogenesis, immunity, laboratory investigation and control	Michael R. Barer, Will Irving, Andrew Swann	Elsevier, 2019	2	Vi sinh y học	55280
176.	Vi khuẩn y học	Lê Văn Phủng [chủ biên]; Lê Huy Chính, Đinh Hữu Dung, Bùi Khắc Hậu	Giáo dục Việt Nam, 2012	4	Vi sinh y học	49519
177.	Bài tập xác suất thống kê	Lê Khánh Luận và cộng sự	Đại học quốc gia Tp.HCM, 2013	1	Xác suất và Thống kê	45883
178.	Lý thuyết xác suất và thống kê	Lê Khánh Luận & Nguyễn Thanh Sơn	Đại học quốc gia Tp.HCM, 2014	2	Xác suất và Thống kê	38018

f. Danh sách các cơ sở thực hành thực tập ngoài Trường/List of places for practice and intership outside the university: Không có.